

pradinis sąrašas

Nr.	Pavardė	ID	Fed.	Gr.	Klubas/Miestas
1	Đào Phúc Cát Tiên	1	VIE	VKH	Cung Vhtn Khánh Hòa
2	Đinh Vũ Yến Ngọc	8	VIE	BKC	Clb Black Knight (Bkc)
3	Đỗ Ngọc Bích Huyền	11	VIE	NTH	CLB Cờ Vua Ninh Thuận
4	Đỗ Quyên	7	VIE	PLC	Clb Phước Long Chess
5	Hoàng Lê Phương Trâm	12	VIE	NTH	CLB Cờ Vua Ninh Thuận
6	Lương Nguyễn Trâm Xuân	13	VIE	NTH	CLB Cờ Vua Ninh Thuận
7	Ngô Hồng Trà	4	VIE	CNT	Trung Tâm Cờ Vua Nha Trang
8	Nguyễn Ngọc Tâm Như	6	VIE	PLC	Clb Phước Long Chess
9	Nguyễn Phạm Tuệ Lam	3	VIE	ICC	Câu Lạc Bộ Icc
10	Nguyễn Vũ Xuân Anh	2	VIE	ICC	Câu Lạc Bộ Icc
11	Trần Diệu Linh	5	VIE	PLC	Clb Phước Long Chess
12	Trần Ngọc Hoàng My	9	VIE	BKC	Clb Black Knight (Bkc)
13	Võ Ngọc An Nguyên	10	VIE	BKC	Clb Black Knight (Bkc)

Čia rasite detalią turnyro informaciją <https://chess-results.com/tnr1498544.aspx?lan=30>

Chess-Tournament-Results-Server: Chess-Results